TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 759/2022/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 702/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1994; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn P, xã H, huyện S, tỉnh T.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1972; ĐKHKTT và nơi ở trước khi bị bắt: 40 ngách 75/36 phố V, phường V, quận B, thành phố H. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N; Địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Hồng H (Đăng kí kết hôn tại UBND phường V, quận B, thành phố H ngày 11/12/2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 139)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Hồng H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Hồng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Hồng H xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Trang đã nộp theo biên lai thu số 0002372 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường V, quận B, thành phố H;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung